

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 281/2024/DS-PT
Ngày 24 – 7 – 2024
V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Ninh Quang Thế

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Công Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:**

1. Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1965 (có mặt).

2. Ông Hồ Văn K, sinh năm 1962 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:**

1. Bà Lương Thị N, sinh năm 1964 (có mặt).

2. Ông Lâm Đức H1 (Tên gọi khác: 5 Tợ), sinh năm 1961 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau

- **Người kháng cáo:** Bà Lương Thị N, ông Lâm Đức H1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Đoàn Thị H trình bày:

Bà có tham gia nhiều dây hụi do ông H1 và bà N làm chủ, cụ thể:

- Hội mở ngày 20 tháng 10 năm 2021 (al), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, bà tham gia 02 dây. Dây hội số 1 có 25 chân, bà tham gia 01 chân, bà đã đóng cho bà N, ông H1 từ tháng 10 năm 2021 (al) đến tháng 4 năm 2023 (al) là 21 tháng được số tiền 21.000.000 đồng, bà đồng ý trừ tiền còn 500.000 đồng. Bà N, ông H1 phải chung cho bà số tiền 20.500.000 đồng. Bà N, ông H1 đã trả cho bà số tiền hội 13.500.000 đồng nên ông H1, bà N còn nợ bà số tiền là 7.000.000 đồng. Ông H1 thừa nhận còn nợ bà 7.200.000 đồng và yêu cầu trừ tiền hội chết đến khi mãn hội là 5 tháng bằng 5.000.000 đồng bà đồng ý. Bà yêu cầu ông H1 và bà N trả cho bà dây hội số 1 số tiền 2.200.000 đồng. Dây hội số 2 có 25 chân, bà tham gia 01 chân, bà đã đóng cho bà N, ông H1 từ tháng 10 năm 2021 (al) đến tháng 4 năm 2023 (al) là 21 tháng với số tiền 21.000.000 đồng, trừ tiền còn 500.000 đồng nên dây hội này bà N, ông H1 phải chung cho bà số tiền hội là 20.500.000 đồng. Bà N đã chung cho bà được 10.000.000 đồng còn nợ bà số tiền hội là 10.500.000 đồng. Ông H1 chỉ đồng ý trả 10.000.000 đồng, bà đồng ý.

- Ngày 15 tháng 4 năm 2022 (al), bà N, ông H1 có mở 02 dây hội, loại hội 1.000.000 đồng/tháng, mỗi dây hội có 24 chân; mỗi dây hội bà tham gia 01 chân. Bà đã đóng hội cho bà N, ông H1 từ ngày 15 tháng 04 năm 2022 (al) đến tháng 06 năm 2023 (al) là 16 tháng (nhuần hai tháng 02/2023) số tiền 32.000.000 đồng.

- Hội ngày 30 tháng 7 năm 2022 (al), bà N, ông H1 có mở 03 dây hội. Dây hội số 1, loại hội 1.000.000 đồng/tháng, gồm 29 chân, bà tham gia 01 chân. Đến tháng 3 năm 2023 (al), bà đã hót hội và nhận đầy đủ số tiền hót hội. Sau khi hót hội, bà đã tiếp tục đóng hội chết được 01 kỳ. Bà còn nợ bà N, ông H1 đến khi mãn hội là 18 kỳ với số tiền 18.000.000 đồng. Dây hội số 2, bà đóng hội cho bà N, ông H1 từ ngày 30 tháng 7 năm 2022 (al) đến tháng 03 năm 2023 (al) là 10 tháng (nhuần hai tháng 02/2023) số tiền 10.000.000 đồng. Dây hội số 3 loại hội 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 30 tháng 07 năm 2022 (al) có 16 chân, bà tham gia 01 chân. Bà đã đóng hội cho bà N, ông H1 từ ngày 30 tháng 7 năm 2022 (al) đến tháng 02 (sau) năm 2023 (al) là 09 tháng số tiền 18.000.000 đồng. Bà yêu cầu ông H1, bà N trả cho bà số tiền 23.000.000 đồng.

Tổng cộng các dây hội trên, bà N, ông H1 còn nợ bà số tiền 67.200.000 đồng đối trừ số tiền 18.000.000 đồng. Bà yêu cầu ông H1, bà N trả 49.200.000 đồng.

Ông H1 và bà N có tham gia hội do bà làm chủ và còn thiếu số tiền cụ thể:

- Hội mở ngày 19 tháng 07 năm 2021 (al), loại hội 2.000.000 đồng gồm có hai dây, mỗi dây 26 chân, bà N và ông H1 tham gia mỗi dây hai chân và đã hót hội, khi nhận tiền hội ông H1 có ký nhận tiền hội trong danh sách hội. Từ tháng 4 năm 2023 (al) đến mãn dây hội (tháng 07 năm 2023) là 4 tháng. Bà N, ông H1 không đóng tiền hội chết số tiền 32.000.000 đồng.

- Hội mở ngày 10 tháng 11 năm 2021 (al), loại hội 2.000.000 đồng, có 24 chân, bà N và ông H1 tham gia ba chân đã hót hội, khi nhận tiền hội ông H1 có ký nhận tiền hội trong danh sách hội. Từ tháng 4 năm 2023 (al) đến mãn dây hội tháng 09 năm 2023 là 06 tháng, bà N, ông H1 không đóng số tiền 36.000.000 đồng.

- Ngày 02 tháng 01 năm 2022 (al), bà có mở hai dây hội, loại hội 3.000.000 đồng, mỗi dây là 24 chân. Dây hội số 1, bà N, ông H1 tham gia hai chân, bà N, ông H1 đã hót hội và khi nhận tiền hội ông H1, bà N có ký nhận tiền hội trong danh sách hội. Từ tháng 5 năm 2023 (al), bà N, ông H1 không đóng hội chết cho bà đến khi mãn hội là 07 tháng với số tiền 42.000.000 đồng. Dây hội số 2, bà N, ông H1 tham gia hai chân, đã hót hội. Từ tháng 5 năm 2023 (al), bà N, ông H1 không đóng hội chết đến khi mãn hội là 07 tháng với số tiền 42.000.000 đồng.

- Dây hội mở ngày 15 tháng 03 năm 2022 (al), loại hội 2.000.000 đồng, có 27 chân, bà N, ông H1 tham gia hai chân, đã hót hội. Từ tháng 4 năm 2023 (al), bà N, ông H1 không đóng tiền hội cho bà đến khi mãn hội là 13 tháng với số tiền 52.000.000 đồng.

- Ngày 08 tháng 10 năm 2022 (al), bà có mở hai dây hội, loại hội 3.000.000 đồng, mỗi dây hội gồm 22 chân. Dây hội số 1, bà N, ông H1 tham gia một chân; bà N, ông H1 đã hót hội và đã nhận tiền hội. Từ tháng 4 năm 2023 (al), bà N, ông H1 không đóng hội chết đến khi mãn hội là 15 tháng với số tiền 45.000.000 đồng. Dây hội số 2, bà N, ông H1 tham gia hai chân, đã hót hội và đã nhận tiền hội. Từ tháng 4 năm 2023 (al), bà N, ông H1 không đóng hội chết đến khi mãn hội là 15 tháng với số tiền 90.000.000 đồng.

- Ngày 06 tháng 06 năm 2022 (al), bà có mở hai dây hội, loại hội 3.000.000 đồng, mỗi dây hội có 26 chân. Dây hội số 1, bà N, ông H1 tham gia hai chân, đã hót hội và đã nhận tiền hội. Từ tháng 4 năm 2023 (al), bà N, ông H1 không đóng hội chết đến khi mãn hội là 15 tháng với số tiền 90.000.000 đồng. Dây hội số 2, bà N, ông H1 tham gia ba chân, đã hót hội và đã nhận tiền hội. Từ tháng 4 năm 2023 (al), bà N, ông H1 không đóng hội chết đến khi mãn hội là 15 tháng số tiền 135.000.000 đồng.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2022 (al), bà có mở hai dây hội, loại hội 3.000.000 đồng, mỗi dây là 24 chân. Dây hội số 01, bà N, ông H1 tham gia 02 chân, đã hót hội và có ký nhận tiền hội. Từ tháng 4 năm 2023 (al), bà N, ông H1 không đóng hội chết đến khi mãn hội là 17 tháng với số tiền 102.000.000 đồng. Dây hội số 2, bà N, ông H1 tham gia 01 chân nhưng đóng được 4 kỳ thì không tham gia nữa nên đã đối trừ xong.

Các dây hội này, bà N, ông H1 còn nợ bà số tiền 666.000.000 đồng. Bà đã có đất của bà N, ông H1 số tiền là 350.000.000 đồng nên ông Lâm Đức H1 và bà Lương Thị N còn nợ số tiền 316.000.000 đồng.

Nay, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh xem xét giải quyết buộc bà N, ông H1 phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền 365.200.000 đồng.

Nguyên đơn, ông Hồ Văn K trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đoàn Thị H.

Bị đơn, ông Lâm Đức H1 trình bày:

Bà H tham gia hội do vợ chồng ông làm chủ:

- Ngày 20 tháng 10 năm 2021 (al), vợ chồng ông có mở hai dây hội, loại hội

1.000.000 đồng/tháng: Dây hụi số 1 có 25 chân, bà H tham gia 01 chân. Bà H hốt hụi được số tiền 20.700.000 đồng, ông đã giao 13.500.000 đồng, còn nợ 7.200.000 đồng, trừ 5 kỳ hụi chết số tiền 5.000.000 đồng. Ông còn nợ số tiền 2.200.000 đồng. Dây hụi số 2, có 25 chân, bà H tham gia 01 chân. Dây hụi này, bà H chưa hốt, tính khi ông đình hụi (tháng 6/2023) đã khui được 21 kỳ số tiền 21.000.000 đồng, trừ cò 500.000 đồng. Ông đã giao cho bà H 10.000.000 đồng và trừ hụi tháng 5 số tiền 500.000 đồng. Dây hụi này, ông nợ bà H số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 15 tháng 4 năm 2022 (al), ông có mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 24 chân, bà H tham gia 02 chân ở hai dây hụi. Bà H đã đóng hụi từ ngày 15 tháng 04 năm 2022 (al) đến tháng 06 năm 2023 (âl) là 16 kỳ bằng 32.000.000 đồng.

- Ngày 30 tháng 7 năm 2022 (al), ông có mở ba dây hụi. Dây hụi số 1, hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 29 chân, bà H tham gia 01 chân. Đến tháng 3 năm 2023 (al), bà H hốt hụi và ông đã giao đủ tiền cho bà H. Sau khi hốt hụi, bà H chưa đóng hụi chết cho ông số tiền 19.000.000 đồng. Dây hụi số 2, bà H đóng hụi cho ông từ ngày 30 tháng 7 năm 2022 (al) đến tháng 03 năm 2023 (al) là 10 tháng; tháng 4/2023, bà H không đóng hụi số tiền 430.000 đồng. Ngày 30/5/2023 (al), bà H hốt hụi được số tiền 17.380.000 đồng, ông chưa chung, đối trừ 16 kỳ hụi chết 16.000.000 đồng nên ông còn nợ 1.380.000 đồng. Ông đồng ý trả cho bà H 6.000.000 đồng. Dây hụi số 3, hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 30 tháng 07 năm 2022 (al), có 16 chân, bà H tham gia 01 chân, bà H đã đóng hụi đến tháng 02 (sau) năm 2023 (al) là 09 tháng. Đến tháng 3/2023 (al), bà H hốt hụi được số tiền 23.840.000 đồng, đối trừ 6 kỳ hụi chết số tiền 12.000.000 đồng. Ông còn nợ bà H là 11.840.000 đồng. Ông đồng ý trả cho bà H 14.000.000 đồng.

Tổng cộng các dây hụi trên, vợ chồng ông còn nợ bà H 45.200.000 đồng.

Hụi do bà H làm chủ vợ, chồng ông tham gia còn nợ như sau:

- Dây hụi mở ngày 19 tháng 07 năm 2021 (al), hụi 2.000.000 đồng, có 26 chân, vợ chồng ông tham gia và đã hốt hụi. Ông còn nợ bà H số tiền 32.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 10 tháng 11 năm 2021 (al), hụi 2.000.000 đồng, có 24 chân, vợ chồng ông tham gia ba chân và đã hốt hụi. Ông còn nợ bà H số tiền 36.000.000 đồng.

- Ngày 02 tháng 01 năm 2022 (al), bà H có mở hai dây hụi, hụi 3.000.000 đồng, mỗi dây là 24 chân. Dây số 1, ông tham gia hai chân và đã hốt hụi. Ông còn nợ bà H số tiền 42.000.000 đồng. Dây số 2, ông tham gia hai chân và đã hốt hụi. Ông còn nợ bà H số tiền 42.000.000 đồng.

- Hụi mở ngày 15 tháng 03 năm 2022 (al), hụi 2.000.000 đồng, có 27 chân, ông tham gia hai chân, đã hốt hụi và đã nhận tiền hụi. Bà H đã đình hụi nên ông yêu đồng ý trả lại 13 kỳ hụi số tiền 33.800.000 đồng.

- Ngày 08 tháng 10 năm 2022 (al), bà H có mở hai dây hụi, hụi 3.000.000 đồng, mỗi dây có 22 chân. Dây số 1, ông tham gia một chân, đã hốt hụi và đã nhận

tiền hụi. Dây hụi này bà H cũng đã đình hụi nên ông yêu cầu trả lại 15 kỳ hụi bằng số tiền 27.450.000 đồng. Dây số 2, ông tham gia hai chân, đã hốt hụi và đã nhận đủ tiền hụi. Ông yêu cầu trả số tiền là 49.500.000 đồng.

- Ngày 06 tháng 06 năm 2022 (al), bà H có mở hai dây hụi, hụi 3.000.000 đồng, mỗi dây hụi có 26 chân. Dây số 1, ông tham gia hai chân, đã hốt hụi và đã nhận tiền hụi. Bà H đã đình hụi nên ông yêu cầu trả số tiền là 60.000.000 đồng. Dây số 2, ông tham gia ba chân, ông chỉ hốt 02 chân và đã nhận tiền hụi. Ông yêu cầu trả số tiền là 55.500.000 đồng.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2022 (al), bà H có mở hai dây hụi, hụi 3.000.000 đồng, mỗi dây là 24 chân. Dây hụi số 01, ông tham gia 02 chân, ông chỉ hốt 01 chân. Ông đồng ý trả số tiền là 28.900.000 đồng; còn 1 chân hụi, ông đã đối trừ xong. Dây hụi số 2, ông tham gia 01 chân, đóng được 5 kỳ thì không tham gia nữa mà trả lại cho bà H, đã đối trừ xong.

Tổng cộng các dây hụi này, ông còn nợ bà H số tiền 407.150.000 đồng, bà H đã cố đất của ông số tiền là 350.000.000 đồng nên ông chỉ còn nợ bà H số tiền 57.150.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng vợ chồng ông nợ bà H số tiền 102.350.000 đồng

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn K đối với ông Lâm Đức H1, bà Lương Thị N về việc trả tiền hụi.

Buộc ông Lâm Đức H1, bà Lương Thị N liên đới trả cho bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn K số tiền hụi là 361.200.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/4/2024, bà Lương Thị N và ông Lâm Đức H1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Cụ thể:

- Dây hụi mở ngày 15 tháng 3 năm 2022 (al): Bà H chỉ giao cho bà 1,5 chân nên ông, bà không đồng ý đóng hai chân hụi chết số tiền 52.000.000 đồng mà chỉ đồng ý trả 1,5 chân hụi chết số tiền 39.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 25 tháng 12 năm 2022 (al): Ông, bà chỉ hốt 01 chân hụi nên chỉ đồng ý trả số tiền 51.000.000 đồng. Không đồng ý trả 2 chân hụi chết số tiền 102.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lương Thị N, ông Lâm Đức H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Ông Lâm Đức H1 tranh luận: Ông chỉ có hốt một chân hụi ngày ngày 25/12/2022 (al); còn một chân không hốt.

Bà Lương Thị N tranh luận: Bà chỉ có nhận tiền 1,5 chân mà buộc bà đóng hai chân hụi chết là không đồng ý.

Ông **Hồ Văn K** tranh luận: Không tranh luận.

Bà **Đoàn Thị H** tranh luận: Bà đã giao tiền hai chân nên phải trả đủ tiền cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà **Lương Thị N**, ông **Lâm Đức H1**. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà **Lương Thị N**, ông **Lâm Đức H1**, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông **H1** chỉ kháng cáo đối với dây hụi mở ngày 15 tháng 3 năm 2022 (al) số tiền 52.000.000 đồng và dây hụi 3.000.000 đồng mở ngày 25 tháng 12 năm 2022 (al) số tiền 102.000.000 đồng. Các dây hụi còn lại số tiền 207.200.000 đồng không có yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2022 (al) do bà **H** làm chủ. Bà **N**, ông **H1** tham gia hai chân đã hốt hết hai chân hụi (bút lục số 12). Các đương sự thống nhất số tiền hụi chết còn lại 13 lần x 2.000.000 đồng/chân = 26.000.000 đồng. Hai chân là 52.000.000 đồng. Bà **N** và ông **H1** cho rằng khi hốt hụi, bà **H** chỉ giao 1,5 chân. Bà **H** không thừa nhận chung 1,5 chân. Xét thấy, tại danh sách hụi (bút lục số 12) thể hiện: Bà **N** đã ký nhận cả hai lần hốt hụi tại mục ký nhận hụi, bà **N** không có chứng cứ chứng minh bà **H** chỉ giao cho bà **N** số tiền hốt hụi 1,5 chân nên bà **N** và ông **H1** phải đóng số tiền hụi chết của hai chân số tiền 52.000.000 đồng.

[3] Xét dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 25 tháng 12 năm 2022 (al), do bà **H** làm chủ.

Đối với chân hụi hốt tháng 01 năm 2023, nguyên đơn và bị đơn thống nhất không tranh chấp. Bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn 17 kỳ hụi chết chưa đóng 17 kỳ x 3.000.000 đồng = 51.000.000 đồng nên đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 51.000.000 đồng.

Đối với chân hụi thể hiện trong danh sách hụi hốt tháng 02 (sau) năm 2023 (al), bà **H** cho rằng, ông **H1**, bà **N** đã hốt và đã nhận tiền hụi xong. Ông **H1**, bà **N** trình bày ông **H1**, bà **N** không có hốt hụi và chân hụi này đóng được 5 lần thì đã trả hụi lại cho bà **H** nên đã đối trừ xong. Hội đồng xét xử xét thấy, tại danh sách hụi thể hiện bà **N** và ông **H1** không ký tên vào danh sách hụi hốt vào tháng 02 (sau) năm 2023 tại mục nhận tiền hụi; trong khi các dây hụi khác, bà **N**, ông **H1** tham gia, khi nhận tiền hụi thì bà **H** đều yêu cầu ông **H1**, bà **N** ký tên vào mục nhận tiền hốt hụi (bút lục số 07-14). Như vậy, bị đơn trình bày không có nhận tiền hốt hụi

chân hội này là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn kiện đòi bị đơn số tiền 51.000.000 đồng.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lương Thị N, ông Lâm Đức H1. Sửa bản án sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn K, ông Lâm Đức H1, bà Lương Thị N được miễn nộp án phí. Bà Đoàn Thị H phải chịu án phí số tiền 1.375.000 đồng. Bà H có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.881.000 đồng tại Biên lai thu số 0006113 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ; bà H được nhận lại số tiền 506.000 đồng.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lương Thị N, ông Lâm Đức H1 không phải chịu án phí.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lương Thị N, ông Lâm Đức H1.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn K đối với ông Lâm Đức H1, bà Lương Thị N số tiền 310.200.000 đồng.

Buộc ông Lâm Đức H1, bà Lương Thị N liên đới trả cho bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn K số tiền 310.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn K, ông Lâm Đức H1, bà Lương Thị N được miễn án phí. Bà Đoàn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.375.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.881.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006113 ngày 18/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được đối trừ; bà H được nhận lại số tiền 506.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lương Thị N, ông Lâm Đức H1 không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung